CẤP ĐỔI CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ

TẠI CÔNG AN CẤP TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Trình tự thực hiện |
| Bước 1:  Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.  Bước 2:  Cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ đề nghị đăng ký sang tên xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Cảnh sát giao thông. (chủ xe không phải mang xe đến để kiểm tra, trừ xe cải tạo, thay đổi màu sơn).  Bước 3:  - Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe trực tuyến từ cổng dịch vụ công hoặc tiếp nhận tại cơ quan đăng ký xe.  - Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy tờ của xe theo quy định;  - Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu điện tử về chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, lệ phí trước bạ với hồ sơ xe và thực tế xe.  - Kiểm tra giấy khai đăng ký xe có phê duyệt của Lãnh đạo đơn vị đồng ý cho thay đổi màu sơn hoặc xác nhận của cán bộ đăng ký xe đối với khai báo xe cải tạo; kiểm tra thực tế của xe đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn.  Bước 4:  Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn, xe quảng cáo).  Bước 5:  Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đối với trường hợp đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đối với trường hợp đổi lại biển số).  Bước 6:  Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe  - Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe;  - Nếu hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe chưa đầy đủ thì ghi hướng dẫn cụ thể một lần và ghi nội dung bổ sung vào phiếu hướng dẫn bổ sung thủ tục đăng ký xe; ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó.  - Nếu hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận làm thủ tục cấp đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số xe  Bước 7:  Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển Chứng nhận đăng ký, biển số xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký, thanh toán phí với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.  Bước 8:  Thông báo, hướng dẫn chủ xe nộp lệ phí đăng ký qua dịch vụ công hoặc thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.  Bước 9:  Thu giấy hẹn và trả kết quả cho chủ xe theo quy định. |
| 2 | Đối tượng thực hiện |
| Cá nhân, tổ chức |
| 3 | Cơ quan thực hiện |
| Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An |
| 4 | Cách thức thực hiện |
| Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Số 108, Đường Hoàng Phan Thái, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Nghệ An. Thời gian từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định. |
| 5 | Kết quả thực hiện |
| Chứng nhận đăng ký, biển số xe |
| 6 | Thời gian giải quyết |
| - Cấp đổi biển số xe thời hạn không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Cấp đổi Chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| 7 | Thành phần hồ sơ |
| 1. Giấy khai đăng ký xe.  2. Giấy tờ của chủ xe.  3. Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).  Trường hợp xe của cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế, nhân viên nước ngoài làm việc tổ chức đó, phải có thêm: Giấy giới thiệu Sở ngoại vụ và công hàm của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế. |
| 8 | Số lượng hồ sơ |
| 01 (một) bộ |
| 9 | Yêu cầu, điều kiện |
| Cá nhân, chủ xe có cư trú tại thành phố Vinh | Cá nhân, chủ xe có cư trú tại thành phố Vinh |
| 10 | Mẫu đơn, tờ khai |
| Giấy khai đăng ký xe Mẫu số ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 |
| 11 | Phí, lệ phí |
| - Đổi từ biển 3 số, 4 số sang biển 5 số: 50.000 đồng.  - Đổi đăng ký 5 số: 30.000 đồng.  - Đổi biển 5 số: 100.000 đồng. |
| 12 | Căn cứ pháp lý |
| 1. Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).  2. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.  3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.  4. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.  5. Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.  6. Thông tư số 25/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.  7. Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.  8. Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.  9. Thông tư 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (trong đó có Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) |